

Điện B, ngày 21 tháng 11 năm 2025

Số: 14/2025/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- Đ, TỈNH Đ

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán:* Bà Bạc Thị L
- Thư ký phiên họp:* Bà Quàng Thị T

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Đ, tỉnh Đ, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 14/QĐ-TA ngày 14 tháng 11 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Lường Văn V**, sinh năm: 2001, Giới tính: Nam

CCCD số: 011201005144; Cấp ngày: 17/08/2022; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: **B 1, xã M**, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án; Có 01 tiền án: Ngày 21/12/2022 Công an Quận B, Hi bắt về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 27/3/2023 Tòa án nhân dân Quận Bắc Từ L, H ra Bản án số 43/2023/HS-ST xử phạt 08 tháng tù giam. Tiền sự: Không;

Con ông: Lường Văn L và bà: Lường Thị H;

(Có mặt tại phiên họp).

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Công an xã M, tỉnh Đ: **Ông Phan Tuấn Đ - Phó trưởng Công an xã M.**

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đ: Bà Hoàng Thùy D - **Kiểm sát viên.**

3. Người bị đề nghị: **Lường Văn V**, sinh năm: 2001; Giới tính: Nam

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: **B 1, xã M**, tỉnh Đ.

NHẬN THẤY:

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 25/10/2025 của Trạm y tế xã M đã xác định: **Lường Văn V** nghiện ma túy (Heroine).

Tại Bản tường trình ngày 17/10/2025, **Lường Văn V** thừa nhận mình hiện đang sử dụng ma túy. Ngày 27/10/2025 Công an xã M đã mời **Lường Văn V** đến làm việc, tại buổi làm việc, công an xã M đã thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của **Lường Văn V** và yêu cầu **Lường Văn V** lên Công an xã hoặc UBND xã M để đăng ký các hình thức cai nghiện hoặc điều trị các chất thay thế từ ngày 28/10/2025 đến hết ngày 03/11/2025.

Ngày 04/11/2025 **Lường Văn V** bị lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đối với **Lường Văn V** với lý do: Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện **quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy 2021 và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.**

Ngày 04/11/2025, Công an xã M, tỉnh Đ ban hành thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lường Văn V**.

Ngày 11/11/2025 Công an xã M, tỉnh Đ có Văn bản số 347/ĐN-CNBB về việc đề nghị, xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lường Văn V**.

Ý kiến của Đại diện Công an xã M tại phiên họp: **Lường Văn V** là người nghiện ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Hành vi của **Lường Văn V** đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33. Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của chính phủ quy định và một số điều Luật phòng chống ma túy. Do đó đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lường Văn V** từ 16 đến 20 tháng. Nơi chấp hành: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đ, địa chỉ: C1, xã T, tỉnh Đ.

Ý kiến của **Lường Văn V** : Tôi nghiện ma túy từ năm 2017, trong thời gian nghiện ma túy, tôi cũng thường xuyên sử dụng ma túy. Tôi đã được Công an xã M thông báo lên công an xã hoặc UBND xã M để đăng ký các hình thức cai nghiện hoặc điều trị bằng thuốc thay thế nhưng tôi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị bằng thuốc thay thế, hiện tại cai nghiện tự nguyện sẽ không cắt được cơn nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe, không làm chủ được hành vi bản thân, vì vậy tôi nhất trí đi cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Công an xã M. Tại phiên họp tôi xin tự nguyện đi cai với thời hạn là 20 tháng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Đ tại phiên họp: Về trình tự, thủ tục lập hồ sơ và quá trình giải quyết của Toà án đối với việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lường Văn V** nêu trên là đảm bảo đúng theo quy định của pháp

luật, hành vi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị bằng thuốc thay thế của **Lường Văn V** đã vi phạm tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116 và khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy. Do đó đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên chấp nhận đề nghị của Công an xã M về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lường Văn V** từ 16 đến 20 tháng.

XÉT THẤY:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lường Văn V** được lập đầy đủ, hợp pháp theo Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021, **Điều 1; Điều 7, Điều 11 Thông tư số 03/2025 ngày 01/3/2025**,

Xét về tính chất, mức độ, tình trạng nghiện ma túy của **Lường Văn V** thì thấy: **Lường Văn V** là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017, đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân, hạn chế khả năng lao động, giảm sút về kinh tế gia đình, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính. **Lường Văn V** đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không đủ khả năng để tự cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị bằng các chất thay thế. Hành vi của **Lường Văn V** đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy và a khoản 1 Điều 33. Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống ma túy. Do đó cần chấp nhận đề nghị của Công an xã M. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lường Văn V**.

Xét về nhân thân: **Lường Văn V** có nhân thân xấu. Ngày 27/3/2023 bị Tòa án nhân dân Quận B, H xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 43/2023/HS-ST. Ngày 21/8/2025 V đã chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên chưa thi hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự. **Lường Văn V** là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị cũng như tại phiên họp xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, **Lường Văn V** tự nguyện khai báo, thành thật hồi lỗi. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính cho **Lường Văn V** được quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính; **Lường Văn V** có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính.

Căn cứ vào: Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021; Điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định một số điều Luật phòng chống ma túy; Điều 3, khoản 2 Điều 5, điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, Điều 95, khoản 1 Điều 96, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 1; Điều 7, Điều 11 Thông tư 03/2025 ngày 01/3/2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp bộ máy nhà nước; Các Điều 20, 21, 23, 24, 30, 31, 32, 33 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đ; khoản 1 Điều 5 Pháp lệnh 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Lường Văn V**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **20 (Hai mươi)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. **Lường Văn V** có quyền khiếu nại quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Công an xã Mường Phăng, tỉnh Điện Biên có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân K 1- Đ có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã M có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV- THA (TAND tỉnh Đ);
- Công an xã M;
- VKSND Khu vực 1- Đ;
- Cơ sở CNMT tỉnh Đ;
- **Lường Văn V** ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bạc Thị Liên